

QUYẾT ĐỊNH

“ V/v công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2019 ”

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn công khai NSNN đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.
- Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn công khai NSNN đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.
- Căn cứ Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 24/01/2018 về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho Bệnh viện Y học cổ truyền Nam Định
- Căn cứ Quyết định số 1156/QĐ-SYT ngày 25/12/2018 của Giám đốc Sở y tế Nam Định về việc giao dự toán ngân sách năm 2019.

Theo đề nghị của phòng TC- KT Bệnh viện y học cổ truyền

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai quyết toán thu- chi ngân sách năm 2019

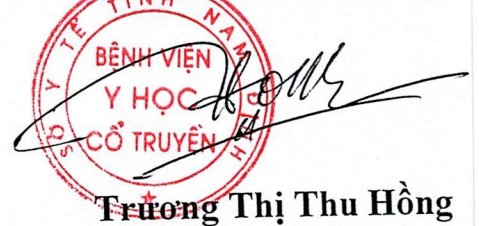
Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Thủ trưởng đơn vị, phòng tài chính kế toán và các khoa, phòng trong cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Sở y tế (Đễ B/c);
- Lưu: VT, TC-KT

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



The stamp is circular with a red border. Inside, the text reads 'SỞ Y TẾ TỈNH NAM ĐỊNH' around the top edge, 'BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN' in the center, and 'H' at the bottom. A handwritten signature in black ink is written over the stamp.

Trương Thị Thu Hồng

Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Bệnh viện Y học cổ truyền Nam Định

Chương: 423

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 26/VQĐ-BVYHCT ngày 22/7/2020 của Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền Nam Định)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

| Số TT | Nội dung | Tổng số liệu báo cáo quyết toán | Tổng số liệu quyết toán được duyệt | Chênh lệch | Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc) |
|------------|---|---------------------------------|------------------------------------|------------|---|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5=4-3 | 6 |
| A | Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí | | | | |
| I | Số thu phí, lệ phí | | | | |
| 1 | Lệ phí | | | | |
| | Lệ phí... | | | | |
| | Lệ phí... | | | | |
| 2 | Phí | | | | |
| | Phí ... | | | | |
| | Phí ... | | | | |
| II | Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại | | | | |
| 1 | Chi sự nghiệp..... | | | | |
| a | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | | | | |
| b | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | | | | |
| 2 | Chi quản lý hành chính | | | | |
| a | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ | | | | |
| b | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ | | | | |
| III | Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước | | | | |
| 1 | Lệ phí | | | | |
| | Lệ phí... | | | | |
| | Lệ phí... | | | | |
| 2 | Phí | | | | |
| | Phí ... | | | | |
| | Phí ... | | | | |
| B | Quyết toán chi ngân sách nhà nước | 12.290 | 12.290 | 0 | |
| I | Nguồn ngân sách trong nước | 12.290 | 12.290 | 0 | |
| 1 | Chi quản lý hành chính | | | | |
| 1.1 | Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ | | | | |
| 1.2 | Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ | | | | |
| 2 | Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ | | | | |
| 2.1 | Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ | | | | |
| | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia | | | | |
| | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ | | | | |
| | - Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở | | | | |
| 2.2 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng | | | | |

| Số TT | Nội dung | Tổng số liệu báo cáo quyết toán | Tổng số liệu quyết toán được duyệt | Chênh lệch | Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc) |
|-----------|---|---------------------------------|------------------------------------|------------|---|
| 3 | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề | | | | |
| 3.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | | | | |
| 3.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | | | | |
| 4 | Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình | 12.290 | 12.290 | 0 | |
| 4.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | 4.385 | 4.385 | 0 | |
| 4.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | 7.905 | 7.905 | 0 | |
| 5 | Chi bảo đảm xã hội | | | | |
| 5.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | | | | |
| 5.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | | | | |
| 6 | Chi hoạt động kinh tế | | | | |
| 6.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | | | | |
| 6.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | | | | |
| 7 | Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường | | | | |
| 7.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | | | | |
| 7.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | | | | |
| 8 | Chi sự nghiệp văn hóa thông tin | | | | |
| 8.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | | | | |
| 8.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | | | | |
| 9 | Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn | | | | |
| 9.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | | | | |
| 9.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | | | | |
| 10 | Chi sự nghiệp thể dục thể thao | | | | |
| 10.1 | Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên | | | | |
| 10.2 | Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên | | | | |
| II | Nguồn vốn viện trợ | | | | |
| 1 | Chi quản lý hành chính | | | | |
| 1.1 | Dự án A | | | | |
| 1.2 | Dự án B | | | | |
| 2 | Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ | | | | |
| 2.1 | Dự án A | | | | |
| 2.2 | Dự án B | | | | |
| 3 | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề | | | | |
| 3.1 | Dự án A | | | | |
| 3.2 | Dự án B | | | | |
| 4 | Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình | | | | |
| 4.1 | Dự án A | | | | |
| 4.2 | Dự án B | | | | |
| 5 | Chi bảo đảm xã hội | | | | |
| 5.1 | Dự án A | | | | |
| 5.2 | Dự án B | | | | |
| 6 | Chi hoạt động kinh tế | | | | |
| 6.1 | Dự án A | | | | |
| 6.2 | Dự án B | | | | |
| 7 | Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường | | | | |
| 7.1 | Dự án A | | | | |
| 7.2 | Dự án B | | | | |

| Số TT | Nội dung | Tổng số liệu báo cáo quyết toán | Tổng số liệu quyết toán được duyệt | Chênh lệch | Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc) |
|------------|---|---------------------------------|------------------------------------|------------|---|
| 8 | Chi sự nghiệp văn hóa thông tin | | | | |
| 8.1 | Dự án A | | | | |
| 8.2 | Dự án B | | | | |
| 9 | Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn | | | | |
| 9.1 | Dự án A | | | | |
| 9.2 | Dự án B | | | | |
| 10 | Chi sự nghiệp thể dục thể thao | | | | |
| 10.1 | Dự án A | | | | |
| 10.2 | Dự án B | | | | |
| III | Nguồn vay nợ nước ngoài | | | | |
| 1 | Chi quản lý hành chính | | | | |
| 1.1 | Dự án A | | | | |
| 1.2 | Dự án B | | | | |
| 2 | Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ | | | | |
| 2.1 | Dự án A | | | | |
| 2.2 | Dự án B | | | | |
| 3 | Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề | | | | |
| 3.1 | Dự án A | | | | |
| 3.2 | Dự án B | | | | |
| 4 | Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình | | | | |
| 4.1 | Dự án A | | | | |
| 4.2 | Dự án B | | | | |
| 5 | Chi bảo đảm xã hội | | | | |
| 5.1 | Dự án A | | | | |
| 5.2 | Dự án B | | | | |
| 6 | Chi hoạt động kinh tế | | | | |
| 6.1 | Dự án A | | | | |
| 6.2 | Dự án B | | | | |
| 7 | Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường | | | | |
| 7.1 | Dự án A | | | | |
| 7.2 | Dự án B | | | | |
| 8 | Chi sự nghiệp văn hóa thông tin | | | | |
| 8.1 | Dự án A | | | | |
| 8.2 | Dự án B | | | | |
| 9 | Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn | | | | |
| 9.1 | Dự án A | | | | |
| 9.2 | Dự án B | | | | |
| 10 | Chi sự nghiệp thể dục thể thao | | | | |
| 10.1 | Dự án A | | | | |
| 10.2 | Dự án B | | | | |

Người lập biểu

Đặng Thị Ngọc Ánh

Ngày 22 tháng 7 năm 2020
 Thủ trưởng đơn vị
Giám đốc
Trương Thị Thu Hồng

Nam Định, ngày 22 tháng 7 năm 2020

BIÊN BẢN
Niêm yết công khai số liệu quyết toán NSNN năm 2019

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Hôm nay hồi 08h00 ngày 22/7/2020, Bệnh viện Y học cổ truyền tiến hành niêm yết công khai số liệu quyết toán năm 2019, như sau:

1. Thành phần:

- Bà : Trương Thị Thu Hồng, Giám đốc
- Bà : Đặng Thị Ngọc Ánh, Phụ trách Phòng Tài chính- kế toán
- Bà: Vũ Thị Kim Bích, Chủ tịch công đoàn
- Ông: Đào Văn Lân, Phòng Hành chính – tổ chức
- Ông: Nguyễn Văn Chuyên, Ban Thanh tra nhân dân

2. Nội dung:

2.1. Nội dung: Niêm yết công khai quyết toán NSNN năm 2019 của Bệnh viện Y học cổ truyền Nam Định.

(Biểu mẫu: 04 ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC, ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính)

2.2. Vị trí niêm yết: Được niêm yết tại Phòng giao ban bệnh viện, tầng 3.

2.3. Thời gian: bắt đầu niêm yết từ 08h ngày 22 tháng 7 năm 2020 sẽ kết thúc việc niêm yết vào hồi 08h ngày 22 tháng 8 năm 2020.

2.4. Việc niêm yết này được thực hiện liên tục trong thời gian 30 ngày liên tục theo đúng thời gian được quy định, kết thúc việc niêm yết sẽ lập biên bản hoàn thành việc niêm yết.

Niêm yết công khai quyết toán NSNN năm 2019 của Bệnh viện Y học cổ truyền Nam Định kết thúc hồi 08h30 ngày 22/7/2020.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Trương Thị Thu Hồng

**THÀNH PHẦN
THAM GIA NIÊM YẾT**

Đặng Thị Ngọc Ánh
Vũ Thị Kim Bích
Đào Văn Lân
Nguyễn Văn Chuyên

Nam Định, ngày 22 tháng 8 năm 2020

BIÊN BẢN

Tháo gỡ niêm yết công khai quyết toán NSNN năm 2019

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Hôm nay hồi 08h00 ngày 22/8/2020, Bệnh viện Y học cổ truyền tiến hành tháo gỡ niêm yết công khai quyết toán NSNN năm 2019 của Bệnh viện Y học cổ truyền, như sau:

1. Thành phần:

- Bà : Trương Thị Thu Hồng, Giám đốc
- Bà : Đặng Thị Ngọc Ánh, Phụ trách Phòng Tài chính- kế toán
- Bà: Vũ Thị Kim Bích, Chủ tịch công đoàn
- Ông: Đào Văn Lân, Phòng Hành chính – tổ chức
- Ông Nguyễn Văn Chuyên, Ban Thanh tra nhân dân

2. Nội dung:

2.1. Nội dung: Tháo gỡ niêm yết công khai quyết toán NSNN năm 2019 của Bệnh viện Y học cổ truyền Nam Định.

(Biểu mẫu 04 ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC, ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính)

2.2. Vị trí niêm yết: Được niêm yết tại Phòng giao ban bệnh viện, tầng 3.

2.3. Thời gian: Thời gian bắt đầu tháo gỡ niêm yết ngày 22 /8/2020

2.4. Thu nhận thông tin phản hồi: Từ khi bắt đầu niêm yết đến khi kết thúc không nhận được thông tin nào.

Tháo gỡ niêm yết công khai quyết toán NSNN năm 2019 của Bệnh viện Y học cổ truyền Nam Định kết thúc hồi 08h30 ngày 22/8/2020 *sh*

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Trương Thị Thu Hồng

**THÀNH PHẦN
THAM GIA NIÊM YẾT**

Đặng Thị Ngọc Ánh
Nguyễn Văn Chuyên
Đào Văn Lân
Vũ Thị Kim Bích